

SOẠN BÀI THÚY KIỀU BÁO ÂN BÁO OÁN (TRÍCH TRUYỆN KIỀU)

Soạn bài Thúy Kiều báo ân báo oán của Đọc Tài Liệu giúp bạn nắm vững kiến thức và trả lời câu hỏi trang 108 SGK Ngữ văn 9 tập 1.

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

II. GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI SGK

ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN

LUYỆN TẬP

TỔNG KẾT

Tài liệu hướng dẫn soạn bài Thúy Kiều báo ân báo oán gồm phần sơ lược các kiến thức cơ bản và hướng dẫn trả lời câu hỏi trang 108 sách giáo khoa ngữ văn 9 tập.

SOẠN BÀI

*Thúy Kiều
báo ân báo oán*



Cùng tham khảo...

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

Trải qua "hết nạn nọ đến nạn kia", Kiều đã nếm đủ mọi điều đắng cay, tưởng nàng phải buông xuôi trước số phận:

*"Biết thân chạy chẳng khỏi trời
Cũng liều mặt phấn cho rồi ngày xanh".*

Chính lúc Kiều vô vọng thì Từ Hải xuất hiện. Kiều gặp Từ Hải, một bước ngoặt quan trọng đã mở ra trên hành trình số phận người con gái họ Vương. Người anh hùng "đội trời đạp đất" chẳng những cứu Kiều

thoát khỏi cuộc sống lâu xanh mà còn đưa nàng từ thân phận “*Con ong cái kiến*” bước lên địa vị một quan toà cầm cân công lí, “*on đền oán trả*”.

Đoạn [Thúy Kiều báo ân báo oán](#) miêu tả cảnh Kiều đền ơn những người đã cứu mang giúp đỡ nàng, đồng thời trừng trị những kẻ bất nhân, tàn ác. Đoạn trích đã lược bớt một số câu thơ để làm nổi bật lên cuộc đối thoại giữa Kiều và Hoạn Thư. Điều này không làm ảnh hưởng tới nội dung màn báo ân báo oán (*vẫn có đền ơn trả oán*).

Xem thêm [Phân tích đoạn trích Thúy Kiều báo ân báo oán](#)

II. GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI SGK

Hướng dẫn trả lời các câu hỏi tại trang 108 sách giáo khoa ngữ văn 9 tập 1.

ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN

1 - Trang 108 SGK: Mười hai câu đầu trả cảnh Thúy Kiều báo ân (trả ơn).

- Qua lời Kiều nói với Thúc Sinh, em thấy Kiều là người thế nào?
- Tại sao khi trả ơn Thúc Sinh, Kiều lại nói với Thúc Sinh về Hoạn Thư? Có sự khác nhau như thế nào trong ngôn ngữ của Kiều nói với Thúc Sinh và khi nói về Hoạn Thư? Vì sao có sự khác nhau ấy?

Trả lời

- Thúc Sinh được mời tới theo quân lệnh: Cho grooms mời. Trên trường của đại vương Từ Hải, Thúy Kiều ngồi oai nghiêm xử án. Trước những grooms lớn giáo dài, Thúc Sinh sợ đến mất cả thân sắc (mặt như chàm đỏ), chân mình run rẩy (mình dường dễ run). Hình ảnh đáng tội nghiệp này thật phù hợp với tính cách nhu nhược của Thúc Sinh.

- Lời lẽ của Thủy Kiều đối với Thúc Sinh cho thấy lòng biết ơn trân trọng của nàng.

• Kiều được Thúc Sinh chuộc ra khỏi thanh lâu ở Lâm Tri, thoát cảnh đời ô nhục, rồi được sống những ngày êm ấm với chàng Thúc. Đó là nghĩa nặng nghìn non, là tấm lòng biết ơn sâu sắc của nàng đối với người cũ thân thiết, ân tình.

+ Khi nói với Thúc Sinh, Kiều dùng những từ Hán Việt: nghĩa, tông, cố nhân, tạ,... điển cố: Sâm Thương. Cách nói trang trọng này phù hợp với chàng thư sinh họ Thúc đồng thời diễn tả được tấm lòng biết ơn trân trọng của Kiều.

- Trong khi nói với Thúc Sinh, Kiều đã nói về Hoạn Thư, Điều đó chứng tỏ vết thương lòng mà Hoạn Thư gây ra cho Kiều đang còn quá xót xa. Lúc nói về Hoạn Thư, ngôn ngữ của Kiều lại hết sức nôm na, bình dị. Nàng dùng những thành ngữ quen thuộc “*kẻ cắp bà già gặp nhau*”, “*kiến bò miệng chén*” với

những từ Việt dễ hiểu. Hành động trừng phạt cái ác theo quan điểm của nhân dân được diễn đạt bằng lời ăn tiếng nói của nhân dân.

2 - Trang 108 SGK: Những câu thơ còn lại tả cảnh Thúy Kiều báo oán.

- Những lời đầu tiên Kiều nói với Hoạn Thư có giọng điệu thế nào?
- Thái độ của Kiều qua giọng điệu ấy?

Trả lời

- Hành động, lời nói của Kiều đều biểu thị thái độ mỉa mai đối với Hoạn Thư. Vẫn một điều “*chào thua*”, hai điều “*tiểu thư*”, Cách xưng hô này trong hoàn cảnh giữa Kiều và Hoạn Thư đã có sự thay đổi ngôi là một đòn mỉa mai quất mạnh vào danh gia họ Hoạn
- Trong lời nói của Kiều có cả giọng đay nghiến khi câu thơ dần ra từng tiếng, khi từ ngữ được lặp lại, nhấn mạnh: dễ có, dễ dàng, mấy tay, mấy mặt, mấy gan đời xưa, đời này, càng cay nghiệt, càng oan trái... Cách nói này hoàn toàn phù hợp với đối tượng là Hoạn Thư, phù hợp với con người “*Bề ngoài thon thót nói cười - Bề trong nham hiểm giết người không dao*”.

Giọng điệu mỉa mai, đay nghiến của Kiều cho thấy nàng quyết trừng trị Hoạn Thư theo đúng quan niệm: “*Mưu sâu cũng trải nghĩa sâu cho vừa*”.

Trước lời nói, thái độ của Kiều, phút giây đầu, Hoạn Thư có “*hồn lạc, phách xiêu*”. Nhưng ngay trong hoàn cảnh ấy, Hoạn Thư vẫn kịp “*liệu điều kêu ca*”. Đây quả là một con người khôn ngoan, giáo hoạt.

3 - Trang 108 SGK

Trước thái độ của Kiều, Hoạn Thư đã xử trí ra sao? Lời kêu ca của Hoạn Thư thực chất là lí lẽ để gỡ tội. Em hãy tìm hiểu :

- Trình tự lí lẽ của Hoạn Thư.
- Các lí lẽ của Hoạn Thư đã tác động tới Kiều như thế nào?
- Qua lời đối đáp của Hoạn Thư, em có cảm nhận gì về tính cách của nhân vật này ?

Trả lời

- Khi Kiều gặp lại Hoạn Thư, bao nhiêu hờn oán ngày xưa trở về trong hồi ức, nàng đã thốt lên với giọng mỉa mai xa gần. Từ lần bị đánh ghen đêm ấy, đến nay đã bao năm tháng? Gặp lại Hoạn Thư lần này, trong tư thế của người chiến thắng" ra tay báo oán, Kiều đã “chào thua” bằng những lời “mát mẻ”:

“*Thoắt trông nàng đã chào thua
Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây!*”

"Đàn bà dễ có mấy tay
 Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan
 Dễ dàng là thói hồng nhan
 Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều"

Giọng nói trở nên chì chiết, đay nghiến. Các chữ “*mấy tay*”, “*mấy gan*” như những mũi kim bén nhọn: Trước lời nói ấy, Hoạn Thư “*hồn lạc phách siêu*” nhưng vẫn đầy đủ bản lĩnh, bình tĩnh đề: “*Khẩu đầu dưới trướng, liệu điều kêu ca*”, để gỡ tội của Hoạn Thư.

Kiều nghiêm giọng cảnh cáo Hoạn Thư đã từng hành hạ mình, làm cho mình đau khổ: “*Càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều*”. Là “*thủ phạm*” đang đứng giữa pháp trường, xung quanh là bọn đao phủ đã “*gươm tuốt vấp ra*”, Hoạn Thư “*hồn lạc phách siêu*”. Người đàn bà này tự biết tội trạng mình, cảnh ngộ mình, khó lòng thoát khỏi lưỡi gươm trừng phạt: Vốn khôn ngoan, sắc sảo, đứa con của họ “*họ Hoan danh gia*” đã trấn tĩnh lại, tìm cách gỡ tội. Một cái “*khẩu đầu*” giữ lễ, khi chân tay đang bị trói.

Trước hết nhận tội “*ghen tuông và lí giải đó là chuyện thường tình*” của đàn bà. Tiếp theo Hoạn Thư gọi lại chút “*ân tình*” ngày xưa: một là đã cho Kiều xuống Quan Âm các “*giữ chùa chép kinh*”, không bắt làm thị tì nữa, hai là, khi Kiều bỏ trốn mang theo chuông vàng khánh bạc, đã bỏ qua. Cách nói rất khéo, chỉ dùng những từ kín đáo để người trong cuộc mới hiểu. “*Nghĩ cho*” là nhớ lại cho, suy nghĩ lại cho

“*Nghĩ cho khi gác viết kinh,
 Với khi khỏi cửa dứt tình chẳng theo.*”

Đối với Kiều, Hoạn Thư đã từng nói với Thúc Sinh: “*Rằng: tài nên trọng mà tình nên thương*”. Tuy “*Chông chung chưa dễ ai chiều cho ai*”, nhưng trong thâm tâm, Hoạn Thư “*kính yêu*” Thúy Kiều. Hoạn Thư tự nhận tội và xin Thúy Kiều rộng lượng:

“*Trót lòng gây việc chông gai,
 Còn nhờ lượng bể thương bài nào chẳng*”.

Lời gỡ tội của Hoạn Thư vừa có lí, vừa có tình. Lời cầu xin đúng mực, chân thành. Vì thế, Kiều phải “*khen cho*”: “*Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời*”. Không thể là “*người nhỏ nhen*”, Kiều đã tha tội cho Hoạn Thư:

“*Đã lòng trị quá thì nên:
 Truyền quân lệnh xuống trường tiền tha ngay.*”

Sự việc diễn ra quá bất ngờ, ngoài sức tưởng tượng của nhiều người. Tha tội Hoạn Thư, Thúy Kiều càng tỏ ra vô cùng cao thượng.

- Trước hết Hoạn Thư dựa vào tâm lý thường tình của người phụ nữ để gỡ tội: *“Rằng tôi chút phận đàn bà - Ghen tuông thì cũng người ta thường tình”*. Lí lẽ này đã xoá đi sự đối lập giữa Kiều và Hoạn Thư, đưa Kiều từ vị thế đối lập trở thành người đồng cảnh, cùng chung *“chút phận đàn bà”*. Nếu Hoạn Thư có tội thì cũng là do tâm lí chung của giới nữ: *“Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai”*. Từ tội nhân, Hoạn Thư đã biện bạch để mình trở thành nạn nhân của chế độ đa thê.

+ Tiếp đến Hoạn Thư kể lại “công” đã cho Kiều ra viết kinh ở các Quan Âm và không bắt giữ khi nàng bỏ trốn khỏi nhà họ Hoạn.

+ Cuối cùng Hoạn Thư nhận tất cả tội lỗi về mình, chỉ còn biết trông cậy vào tấm lòng khoan dung, độ lượng lớn rộng như biển trời của Kiều: *“Còn nhờ lượng bể thương bài nào chẳng”*.

- Trước những lời kêu ca của Hoạn Thư, Kiều đã phải thừa nhận đây là một con người *“Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời”*, Hoạn Thư đưa Kiều đến chỗ khó xử: *“Tha ra thì cũng may đời - Làm ra thì cũng ra người nhỏ nhen”*. Nàng có răn đe Hoạn Thư nhưng rồi lại khoan dung độ lượng: *“Đã lòng tri quá thì nên”*. Hoạn Thư đã biết lỗi, đã xin tha thì Kiều cũng cứ xử theo quan điểm triết lí dân gian *“Đánh người chạy đi chứ không đánh người chạy lại”*

- Qua cách lí lẽ để gỡ tội, có thể thấy Hoạn Thư *“sâu sắc nước đời”* đến *“quỷ quái tinh ma”*. Tuy nhiên việc Hoạn Thư được tha bổng chủ yếu là do tấm lòng độ lượng của Kiều. Đoạn Thúy Kiều báo ân báo oán một lần nữa đã làm ngời lên tấm lòng vị tha nhân hậu của người con gái họ Vương.

- Từ thân phận con người bị áp bức, đau khổ, Thúy Kiều đã trở thành vị quan toà cầm cân cân công lí. Đoạn Thúy Kiều báo ân báo oán là sự phản ánh khát vọng ước mơ công lý chính nghĩa của thời đại Nguyễn Du.

Tham khảo [Phân tích hình tượng nhân vật Hoạn Thư trong Thúy Kiều báo ân báo oán](#)

4 - Trang 108 SGK

Vì sao Thúy Kiều tha bổng Hoạn Thư? Việc làm ấy của Kiều hợp lí hay không hợp lí, là đúng hay đáng trách? Lí giải cách lựa chọn của em.

Những lời cuối cùng Kiều nói với Hoạn Thư cho thấy Kiều là người như thế nào?

Trả lời

Thúy Kiều tha bổng Hoạn Thư vì những mấy lí do:

- Vì lời lẽ khôn ngoan của Hoạn Thư khi trình bày lí do để cãi tội. Chính Thúy Kiều cũng phải khen và thừa nhận Hoạn Thư là người: *“Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời”*.
- Vì Hoạn Thư cũng thừa nhận tội lỗi của mình và xin mở lòng khoan hồng: *“Trót lòng gây chuyện chông gai. Còn nhờ lượng bề thương bài nào chẳng”*.
- Thúy Kiều tha bổng cho Hoạn Thư là hợp lí vì:
 - Nếu Kiều vẫn không tha cho Hoạn Thư thì nàng sẽ mang tiếng là người nhỏ nhen, là người cố chấp khi kẻ tình địch đã biết nhận lỗi, đã cắt lời xin: *“Tha ra thì cũng may đời. Làm ra thì cũng ra người nhỏ nhen”*. Hơn nữa Kiều lại là người rộng lượng, biết ân oán ở đời, chính vì vậy nàng tha bổng Hoạn Thư.
 - Những lời cuối cùng Kiều nói với Hoạn Thư cho thấy Kiều là con người đã đánh giá đúng bản chất của Hoạn Thư (người khôn ngoan, giao hoạt). Kiều đã vượt qua tình huống khó xử giữa tha cho Hoạn Thư và trừng trị mù bằng chính tấm lòng khoan dung, nhân hậu của nàng. Kiều đã xử theo quan niệm dân gian: *“Đánh kẻ chạy đi chứ không đánh người chạy lại”*.

5* - Trang 108 SGK

Qua đoạn trích, phân tích tính cách Thúy Kiều và Hoạn Thư.

Trả lời

- Thúy Kiều là người trọng ân nghĩa. Đối với “người cũ” Thúc Sinh tuy *“nhu nhược, thấp cơ, thua trí đàn bà”*, không bảo vệ được nàng nhưng đã có công cứu nàng khỏi lầu xanh nên nàng đã đền ơn xứng đáng *“Gấm trăm cuốn bạc nghìn cân”*. Khi xử Hoạn Thư, lúc đầu nàng kiên quyết trừng phạt, nhưng trước sự hối lỗi và thái độ thành khẩn của Hoạn thư, Kiều đã tha bổng. Lí do cơ bản khiến Kiều tha cho Hoạn Thư chính vì nàng vốn đã có tấm lòng rộng lượng, khoan dung, nhưng lí do ẩn bên trong cũng là tác giả muốn thể hiện tính cách ghê gớm *“khôn ngoan đến mực, nói năng phải lời”* của Hoạn Nương.
- Tính cách của Hoạn Thư cũng có những biểu hiện phong phú, đa dạng nhưng là một người *“quỷ quái tinh ma”* như nhận xét của Thúy Kiều. Khi Kiều kiên quyết trừng phạt những tội lỗi. Hoạn Thư đã hoảng sợ nhưng khéo léo van xin. Lí lẽ chặt chẽ, lớp lang hợp lí, không chối tội, sẵn sàng nhận trừng phạt nhưng xin Thúy Kiều mở lượng khoan hồng.

LUYỆN TẬP

Phân tích những biểu hiện đa dạng nhưng hợp lí, nhất quán trong tính cách Thúy Kiều và Hoạn Thư.

Gợi ý

- Thúy Kiều khi báo ân, báo oán, lúc đầu nàng quyết trừng trị Hoạn Thư nhưng trước li lẽ khôn ngoan của Hoạn Thư, với tấm lòng rộng lượng, nàng tha bổng cho mẹ. Thái độ của Kiều đối với Hoạn Thư biểu hiện đa dạng như vậy nhưng lại rất thống nhất trong tính cách của nàng. Đó là tính cách của một người phụ nữ rộng lượng, nhân hậu, khoan dung, quên mình vì người khác.

- Tính cách của Hoạn Thư cũng có những biểu hiện phong phú nhưng bản chất vẫn là một con người tranh tra, giáo hoạt. Khi hành hạ Thủy Kiều đến ê chề, nhục nhã nhưng Hoạn Thư vẫn, “Bề ngoài thon thót nói cười Mà trong nham hiểm: giết người không dao” Khi rất có thể bị Thúy Kiều trừng trị “hòn lạc phách xiêu” nhưng vẫn đủ tỉnh táo, “khôn ngoan đến mực, nói năng phải lời” khiến Kiều động lòng mà tha bổng.

TỔNG KẾT

Qua ngôn ngữ đối thoại, Nguyễn Du đã làm nổi bật tính cách nhân vật Thủy Kiều và nhân vật Hoạn Thư. Đoạn trích Thúy Kiều báo ân báo oán là một thể loại ước mơ công lý chính nghĩa theo quan điểm của quần chúng nhân dân, con người bị áp bức đau khổ vùng lên cầm cán cân công lý; “ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác” và tấm lòng nhân nghĩa, cao thượng của Thủy Kiều.

Nếu mang bản viết của Thanh Tâm Tài Nhân với những chi tiết thô thiển đem đối chiếu với “*Truyện Kiều*”, ta mới thấy hết tài sáng tạo của ngòi bút Nguyễn Du, nhất là cảnh báo ân báo oán. Cảnh pháp trường thời trung cổ được miêu tả ước lệ mà không kém phần uy nghiêm! Lời thoại gọn mà sắc đã làm nổi bật tâm lí, tính cách một Thúc Sinh hiền lành đến độ nhút nhát, Hoạn Thư thì khôn ngoan đến độ ranh ma, Kiều cao thượng, bao dung và nhân hậu. Nguyễn Du ca ngợi sự thủy chung tình nghĩa, lên án bọn bạc ác tính ma. Cảnh báo ân báo oán là một tình tiết rất đậm làm nổi bật tinh thần nhân đạo của *Truyện Kiều*”. Đoạn Kiều báo ân báo oán sáng lên chói lọi như một giấc mơ công lý, một giấc mơ của muôn người bất hạnh trong chế độ phong kiến thối nát xa xưa.

Qua ngôn ngữ đối thoại, Nguyễn Du đã làm nổi bật tính cách nhân vật Thủy Kiều và nhân vật Hoạn Thư. Đoạn trích *Thúy Kiều báo ân báo oán* là sự thể hiện ước mơ công lý chính nghĩa theo quan điểm của quần chúng nhân dân: Con người bị áp bức đau khổ vùng lên cầm cán cân Công lý; “ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác”.

// Mong rằng nội dung của bài [hướng dẫn soạn văn 9 bài Thúy Kiều báo ân báo oán](#) này sẽ giúp các bạn ôn tập và nắm vững các kiến thức quan trọng của bài học. Chúc bạn luôn đạt được những kết quả cao trong học tập.

Xem thêm

- [Soạn bài Truyện Kiều](#)
- [Soạn bài Chi em Thúy Kiều](#)
- [Soạn bài Cảnh ngày xuân](#)
- [Soạn bài Kiều ở lầu Ngưng Bích](#)
- [Soạn bài Mã Giám Sinh mua Kiều](#)

[ĐỪNG SAO CHÉP] - Bài viết này chúng tôi chia sẻ với mong muốn giúp các bạn tham khảo, góp phần giúp cho bạn có thể để tự soạn bài Thúy Kiều báo ân báo oán một cách tốt nhất. "Trong cách học, phải lấy tự học làm cốt" - Chỉ khi bạn TỰ LÀM mới giúp bạn HIỂU HƠN VỀ BÀI HỌC và LUÔN ĐẠT ĐƯỢC KẾT QUẢ CAO.